

Bản án số: 237/2026/HS – ST
Ngày: 22 – 4 – 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Hoàng Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Lê Thị Hoàng Liễu

2/ Ông Phạm Văn Tuyền

Thư ký phiên toà: Bà Hoàng Thị Bích Diệp – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 10, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên toà: Ông Trần Văn Đàng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 22 tháng 4 năm 2026, tại Phòng xét xử hình sự thuộc Trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 10 – Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 228/2026/TLST – HS ngày 11/3/2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 883/2026/QĐXXST – HS ngày 23/3/2026 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Thạch H, sinh năm 2000, tại Thành phố Cần Thơ; giới tính: Nam; hộ khẩu thường trú: Ấp X, xã P, Thành phố Cần Thơ; chỗ ở: Không nơi cư trú nhất định; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 0/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Khmer; tôn giáo: Không; Họ và tên cha: Thạch P; họ và tên mẹ: Triệu Thị L; hoàn cảnh gia đình: Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án: Ngày 26/9/2023, bị Tòa án nhân dân huyện Cần Đức, tỉnh Long An xử phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 49/2023/HS-ST Ngày 18/3/2024, chấp hành xong án phí. Ngày 08/5/2025, chấp hành xong hình phạt tù.

Tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 08/7/2019, bị Công an xã L (nay là Công an xã R, tỉnh Tây Ninh) xử phạt 750.000 đồng về hành vi “Đánh nhau”. Đóng phạt ngày 10/7/2019.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam từ 21/8/2025 (có mặt).

2. Họ và tên: Nam Võ C, sinh năm 1985, tại Thành phố Hồ Chí Minh; giới tính: Nam; hộ khẩu thường trú: 53/1B ấp A, xã Đ, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: Nhà không số ấp E, xã T, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Sửa xe; trình độ học vấn: 5/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; Họ và tên cha: N; họ và tên mẹ: Trương Thị T; hoàn cảnh gia đình: Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/8/2025 (có mặt).

Bị hại: Ông Lê Hoàng A, sinh năm: 1982; nơi cư trú: Phòng trọ số G, nhà T đường F, ấp F, xã T, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Ông Nguyễn Tiến G, sinh năm: 1984; nơi cư trú: Nhà không số, ấp E, xã T, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 01 giờ ngày 17/8/2025, Thạch H đi bộ ngang dãy nhà trọ địa chỉ Nhà trọ số A đường F, ấp F, xã T, Thành phố Hồ Chí Minh phát hiện xe mô tô biển số 68D1 – 308.07 dựng cuối dãy nhà trọ nên H nảy sinh ý định lấy trộm bán kiếm tiền tiêu xài. Huỳnh đi lại xe mô tô trên thì thấy xe đang khóa cổ nên dùng cây đoản đã được chuẩn bị sẵn để bẻ khóa rồi dắt xe ra khỏi dãy nhà trọ. Trên đường tẩu thoát, Huỳnh nối dây điện để khởi động xe và chạy về chỗ làm của H tại ấp F, xã T để ngủ.

Đến khoảng 07 giờ 30 phút ngày 18/7/2025, H điều khiển xe trên đến tiệm sửa xe của N Võ Công địa chỉ nhà không số, ấp E, xã T, Thành phố Hồ Chí Minh để bán. Khi gặp C, H nói “*Xe ăn trộm không giấy tờ bán 1.700.000 đồng*” thì C đồng ý và kêu H chiều qua lấy tiền. Sau đó, C lấy xe trên đi cất giấu thì H ngăn cản và nói với C lấy xe khác đi, còn xe mô tô trên thì H lấy biển số 47FE-3308 tại tiệm của C để đổi với biển số 68D1-308.07. Công điều khiển xe mô tô biển số 47FE-3308 chở H đi lấy xe tại tiệm T2 tại địa chỉ số A Đường C, ấp C, xã T và C đưa trước cho H số tiền 120.000 đồng (trong số tiền 1.700.000 đồng mà Huỳnh bán xe cho C) để trả tiền sửa xe. Sau đó, Huỳnh T1 chạy xe về lại chỗ làm, còn C điều khiển xe mô tô trên đến gặp ông Nguyễn Tiến G để vay 1.000.000 đồng và để lại xe mô tô trên cho ông G làm thế chấp.

Sau khi phát hiện bị mất xe ông Lê Hoàng A đến Công an xã T trình báo sự việc. Qua xác minh, Công an xã T phát hiện Thạch H là người trộm xe của ông A, còn Nam Võ C là người tiêu thụ nên tiến hành mời H và C đến trụ sở làm việc, thu hồi vật chứng và lập hồ sơ chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H điều tra xử lý.

Bản kết luận định giá tài sản số 1034/KL – HĐĐGTS ngày 28/10/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự xã T xác định: 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển số 68D1-308.07, số khung C6KOGY272574, số máy J5C6K2272571 có trị giá 7.633.000 đồng.

Vật chứng thu giữ và xử lý vật chứng trong vụ án gồm:

01 USB ghi nhận diễn biến quá trình Thạch Huỳnh lấy trộm xe mô tô biển số 68D1-308.07 (lưu cùng hồ sơ vụ án); 01 đoạn bẻ khóa được H sử dụng để bẻ khóa xe mô tô biển số 68D1-308.07; 01 áo khoác thun có nón tay dài màu xanh, 01 quần thun dài màu đen là trang phục Huỳnh mặc khi thực hiện hành vi phạm tội.

01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển số 68D1-308.07, số khung C6KOGY272574, số máy J5C6K2272571, Cơ quan điều tra đã trả cho bị hại.

01 xe mô tô biển số 62M2-4248, số khung không xác định (do rỉ sét), số máy VDP1P52F-MH632448 thu giữ của Thạch Huỳnh. Qua xác minh, H khai nhận mua xe mô tô trên từ người đàn ông (không rõ nhân thân, lai lịch) thông qua mạng xã hội “Chợ tốt” với giá 1.500.000 đồng làm phương tiện đi lại, khi mua không có giấy tờ đăng ký và không chuyển quyền sở hữu. Do đó, Cơ quan điều tra đã thông báo truy tìm chủ sở hữu hoặc người liên quan nhưng đến nay chưa có kết quả. Đối với biển số 62M2-4248, qua giám định, biển số trên là giả.

01 biển số 47FE-3308 thu giữ của Nam V, bị cáo C mua từ 01 người bán hàng rong không rõ nhân thân, lai lịch để bán lại khi có khách mua. Kết quả giám định, không xác định được thật giả do không có mẫu so sánh

Tại bản Cáo trạng số 386/CT – VKS – HS ngày 09 tháng 3 năm 2026, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 10, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố:

Truy tố bị cáo Thạch H về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Truy tố bị cáo Nam Võ C về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” quy định tại Khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa các bị cáo Thạch H, Nam Võ C đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình giống như lời khai tại Cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Đồng thời thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 10, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố các bị cáo. Các bị cáo không tranh luận, lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố sau khi nêu tóm tắt nội dung vụ án, phân tích tính chất của vụ án những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị:

Xử phạt bị cáo Thạch H từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo N Võ Công từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù về “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” quy định tại Khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Và xử lý vật chứng theo quy định pháp luật.

Bị hại ông Lê Hoàng A vắng mặt tại phiên tòa, các chứng cứ, lời khai tại Cơ quan điều tra thể hiện bị hại đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì về dân sự.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Tiến G vắng mặt, lời khai của ông G tại Cơ quan điều tra thể hiện ông không có yêu cầu bồi thường đối với số tiền 1.000.000 đồng đã cho bị cáo N Võ Công vay.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Thành phố H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 10, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại các bản tự khai, biên bản ghi lời khai, các bị cáo trình bày lời khai hoàn toàn tự nguyện, không bị ép cung, nhục hình. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo Thạch H và Nam Võ C tại tòa hoàn toàn phù hợp với nhau; phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra (bl: 277 – 297); phù hợp với lời khai của bị hại; phù hợp với các chứng cứ, tài liệu thu thập có trong hồ sơ vụ án; vụ án còn được chứng minh qua hoạt động điều tra như biên bản lấy lời khai; bản ảnh hiện trường, Kết quả định giá tài sản...cùng các chứng cứ tài liệu thu thập có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Vào khoảng 01 giờ ngày 17/8/2025, tại nhà trọ số A đường F, ấp F, xã T, Thành phố Hồ Chí Minh, bị cáo Thạch H có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 xe mô tô biển số 68D1-308.07 của ông Lê Hoàng A có trị giá 7.633.000 đồng (Bản kết luận định giá tài sản số 1034/KL – HĐĐGTS ngày 28/10/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự xã T).

Với những tình tiết được chứng minh tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Thạch H đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Đối với bị cáo Nam Võ C tuy không hứa hẹn trước nhưng vào lúc 07 giờ 30 phút cùng ngày, tại địa chỉ nhà không số, ấp E, xã T, Thành phố Hồ Chí Minh, bị cáo đồng ý mua xe mô tô biển số 68D1-308.07 của bị cáo Thạch H với giá 1.700.000 đồng mặc dù biết rõ xe mô tô trên do H phạm tội mà có nên hành vi của bị cáo C đã phạm vào tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Do đó, Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân

Khu vực 10, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố các bị cáo với tội danh nêu trên là đúng người, đúng tội.

[4] Các bị cáo phạm tội với lỗi cố ý, mục đích phạm tội là muốn có tiền tiêu xài cho bản thân. Khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc làm của mình là sai trái, là vi phạm pháp luật nhưng bản tính tham lam, biếng lười lao động nên các bị cáo cố ý phạm tội. Tội phạm các bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân, tổ chức được pháp luật bảo vệ mà còn gây ảnh hưởng đến an ninh trật tự xã hội, tạo tâm lý hoang mang cho nhân dân. Do đó, khi lượng hình, Hội đồng xét xử buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù có thời hạn một thời gian dài thì mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[5] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Tính đến ngày phạm tội bị cáo Thạch H có 01 tiền án: Ngày 26/9/2023, bị Tòa án nhân dân huyện Cần Đức, tỉnh Long An xử phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 49/2023/HS-ST, bị cáo chưa được xóa án tích mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp “Tái phạm”, Hội đồng xét xử điểm h Khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để xét xử bị cáo và khi lượng hình có mức án nghiêm.

[6] Về nhân thân bị cáo Thạch H còn có nhân thân rất xấu: Ngày 08/7/2019, bị Công an xã L (nay là Công an xã R, tỉnh Tây Ninh) xử phạt 750.000 đồng về hành vi “Đánh nhau”. Do đó, Hội đồng xét xử lưu ý đến nhân thân của bị cáo khi lượng hình.

[7] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, Hội đồng xét xử áp dụng điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt.

[8] Đối với ông Nguyễn Tiến G nhận cầm cố xe mô tô biển số 47FE-3308 từ bị cáo Nam Võ C với giá 1.000.000 đồng nhưng không biết là tài sản do phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không xử lý hình sự đối với ông G là có cơ sở, Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[9] Về xử lý vật chứng của vụ án:

Đối với 01 USB ghi nhận diễn biến quá trình bị cáo Thạch H thực hiện hành vi phạm tội vào ngày 17/8/2025 tại nhà trọ 159 đường F, ấp F, xã T, Thành phố Hồ Chí Minh, Hội đồng xét xử tiếp tục lưu vào hồ sơ vụ án.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển số 68D1-308.07, số khung C6KOGY272574, số máy J5C6K2272571, Cơ quan điều tra đã trao trả cho bị hại ông Lê Hoàng A, Hội đồng xét xử ghi nhận.

Đối với 01 xe mô tô biển số 62M2-4248, số khung không xác định (do rỉ sét), số máy VDP1P52F-MH632448 thu giữ của bị cáo Thạch H. Qua xác minh, bị cáo H khai nhận mua xe mô tô trên từ người đàn ông (không rõ nhân thân, lai lịch) thông qua mạng xã hội “Chợ tốt” với giá 1.500.000 đồng làm phương tiện

đi lại, khi mua không có giấy tờ đăng ký và không chuyển quyền sở hữu. Cơ quan điều tra đã đăng báo truy tìm chủ sở hữu. Hội đồng xét xử xét thấy xe trên không rõ nguồn gốc, Cơ quan điều tra đã đăng báo quá 6 tháng không có ai đến nhận xe nên tuyên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước theo điểm a Khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự phù hợp.

Đối với biển số 62M2-4248 và biển số xe 47FE-3308, qua giám định, các biển số này là giả (Bút lục 142, 281-282, 352). Hội đồng xét xử tuyên tịch thu tiêu hủy theo điểm a Khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với 01 áo khoác thun có nón tay dài màu xanh, 01 quần thun dài màu đen là trang phục bị cáo Huỳnh M khi thực hiện hành vi phạm tội. Đây là trang phục của bị cáo nhưng bị cáo từ chối nhận lại. Xét những đồ vật này không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy theo điểm c Khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[10] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Lê Hoàng A; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Nguyễn Tiến G không yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[11] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định tại Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Khoản 1 Điều 173, Điều 38, Điều 50, điểm s Khoản 1 Điều 51, điểm h Khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Thạch H.

Căn cứ Khoản 1 Điều 323, Điều 38, Điều 50, điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Nam Võ C.

Căn cứ điểm a, c Khoản 2 Điều 106, Điều 331, Điều 332, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử phạt bị cáo Thạch H 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 21/8/2025.

Xử phạt bị cáo Nam Võ C 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Thời hạn tù tính từ ngày 21/8/2025.

Về vật chứng:

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 xe mô tô biển số 62M2 – 4248, số khung không xác định (do rỉ sét), số máy VDP1P52F-MH632448.

Tịch thu tiêu hủy 01 biển số 62M2-4248; 01 biển số 47FE-3308 (các biển số giả); 01 áo khoác thun có nón tay dài màu xanh, 01 quần thun dài màu đen.

(các vật chứng trên hiện đang tạm giữ tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 10 – Thành phố Hồ Chí Minh theo Biên bản giao nhận tang tài vật lập ngày 12/3/2026 giữa Thi hành án Dân sự Khu vực 10 và Công an Thành phố H).

Lưu vào hồ sơ vụ án 01 USB (đang lưu cùng hồ sơ vụ án).

Về án phí: Buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn là 15 (mười lăm) ngày tính kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND TP. HCM;
- VKSND TP. HCM;
- VKSND KV10. TPHCM;
- Trại tạm giam Chí Hòa – Phân trại tạm giam khu vực Bình Trị Đông;
- THADS TP.HCM;
- Phòng THADS.KV10-TP.HCM
- Phòng hồ sơ, CA TP. HCM PV06;
- Trại tạm giam đang giam, giữ bị cáo;
- Bị cáo;
- Đương sự;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Hoàng Sơn